| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ PHÚ THỌ**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 56/2019/QĐST-HNGĐ | *Thị xã Phú Thọ, ngày 17 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" giữa:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.**

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện T, TP Hà Nội.

**Bị đơn: Anh Trần Xuân T, sinh năm 1994**.

Địa chỉ : Khu 7, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 10 tháng 6 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 10 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Xuân T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Nguyễn Phúc K, sinh ngày 08/10/2017 cho đến khi T niên, có khả năng lao động tự túc được; Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị T. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có

- Về công nợ, công sức: Đều không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002295 ngày 23/5/2019 của Chi cục thi hành

án dân sự thị xã P. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND P. Thanh Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**THẨM PHÁN**

***(ĐÃ KÝ)***

**Phạm Văn Toàn**